

Cơ sở dữ liệu quản lý bán hàng gồm có các quan hệ sau:

**KHACHHANG** (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANH SO, NGDK)

*Tên từ:* Quan hệ khách hàng sẽ lưu trữ thông tin của khách hàng thành viên gồm có các thuộc tính: mã khách hàng, họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày sinh, ngày đăng ký và doanh số (tổng trị giá các hóa đơn của khách hàng thành viên này).

**NHANVIEN** (MANV, HOTEN, NGVL, SODT)

*Tên từ:* Mỗi nhân viên bán hàng cần ghi nhận họ tên, ngày vào làm, điện thoại liên lạc, mỗi nhân viên phân biệt với nhau bằng mã nhân viên.

**SANPHAM** (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA)

*Tên từ:* Mỗi sản phẩm có một mã số, một tên gọi, đơn vị tính, nước sản xuất và một giá bán.

**HOADON** (SOHD, NGHD, MAKH, MANV, TRIGIA)

*Tên từ:* Khi mua hàng, mỗi khách hàng sẽ nhận một hóa đơn tính tiền, trong đó sẽ có số hóa đơn, ngày mua, nhân viên nào bán hàng, trị giá của hóa đơn là bao nhiêu và mã số của khách hàng nếu là khách hàng thành viên.

**CTHD** (SOHD, MASP, SL)

*Tên từ:* Diễn giải chi tiết trong mỗi hóa đơn gồm có những sản phẩm gì với số lượng là bao nhiêu.

(Lấy Database QLBH môn CSDL đã học)

1. Thủ tục nội tại không trả kết quả cho tham số đầu ra:

1.1. Tính toán:

Tính Tổng doanh thu của tất cả các sản phẩm

1.2. Hiển thị dữ liệu:

Hiển thị các sản phẩm bán được trong tháng.

1.3. Cập nhật dữ liệu

Xây dựng hàm thêm dữ liệu cho bảng SANPHAM.

2. Thủ tục nội tại có trả kết quả cho tham số đầu ra:

2.1. Tính toán:

Tính Tổng doanh thu của một sản phẩm nào đó.

2.2. Tham số đầu ra là cursor: (Làm sau)

Xây dựng thủ tục truyền vào DVT và tham số đầu ra là cursor chứa danh sách các sản phẩm theo DVT truyền vào